

Bản án số: 863/2024/HS-PT
Ngày: 19 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu.

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương
Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, và điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 661/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn D do có kháng cáo của của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2024/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Phiên tòa được tiến hành tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là Phòng xét xử trực tuyến tại Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ số H Đường E, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh); Điểm cầu thành phần là phòng xét xử trực tuyến tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Tại điểm cầu trung tâm gồm có:

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương
Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

***Những người tham gia tố tụng:**

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Đoàn Trọng N – Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

Tại điểm cầu thành phần gồm có:

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Văn D, sinh ngày 01/01/1975 tại huyện C, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ C, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn: Không; Con ông Nguyễn Văn C1 và bà Nguyễn Thị K; Vợ: Lê Thị C2 (bị hại trong vụ án); Con: 02 người; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh A (có mặt).

(Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 12/12/2023, sau khi làm công nhân và ăn cơm trưa tại Công ty “KOVIEVINA” thuộc khu Công nghiệp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, D nhớ lại chuyện D và Lê Thị C2 (vợ của D) mâu thuẫn về tiền bạc, D ghen tuông nghĩ Cầm có người đàn ông khác, nên nảy sinh ý định giết chết C2 rồi tự sát. D điều khiển xe mô tô biển số 67D1 – 515.30 đến khu vực ấp C, xã B mua 01 cây dao dài 22,1cm (loại dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng dài 10,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 11,6cm, mũi nhọn) giấu trong lưng quần bên phải và 04 cây dao nhỏ dài khoảng 10cm để vào cốp xe rồi điều khiển xe đến Công ty “Hồng Ngọc” nơi C2 làm công nhân, thuộc ấp B, xã B để tìm C2. Khi đến trước cổng Công ty, D gặp và kêu C2 điều khiển xe mô tô biển số 67D1 515.30 chở D đến quán cà phê ở khu vực cầu “Ký” (ấp B, xã B) để nói chuyện. Cầm điều khiển xe mô tô chở D chạy được khoảng 500m đến khu vực tổ I, ấp B, xã B, D ngồi phía sau lấy cây dao dài 22,1cm mang theo đâm 02 nhát vào vùng hông lưng phải của C2 làm C2 ngã xuống đường. D tiếp tục đâm 01 nhát trúng vào vùng bả vai phải, 01 nhát vào vùng bả vai trái và đâm 01 nhát trượt qua vùng cổ của C2 làm gãy lưỡi dao, C2 bất tỉnh. Lúc này, Nguyễn Thành G, Trần Thái N1 gần đó chạy đến bắt giữ D giao Công an xã B. Cầm được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã chết trước khi đến Trung tâm Y tế huyện C.

Tại Kết luận giám định tử thi số 99/KLGĐTT-PC09 ngày 13/12/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh A kết luận đối với Lê Thị C2:

Kết luận: Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do vết thương thấu lưng thủng phổi và vết thương thấu bụng thủng gan.

Tại Kết luận giám định số 28/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, kết luận:

Vết màu nâu dính trên lưỡi dao gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu O; Vết màu nâu dính trên cán dao gửi giám định là máu người. Do dấu vết ít không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu; Vết màu nâu dính trên chiếc dép nhựa màu trắng bên phải thu tại vị trí số 2 gửi giám định là máu người. Do dấu vết ít không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu; Vết màu nâu dính trên chiếc dép nhựa màu trắng bên phải thu tại vị trí số 3 gửi giám định là máu người. Do dấu vết ít không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu; Không tìm thấy máu người dính trên chiếc dép nhựa màu trắng bên trái thu tại vị trí số 3 gửi giám định; Vết màu nâu vị trí số 4, 5 là máu người, thuộc nhóm máu O; Vết màu nâu dính trên áo thun gửi giám định là máu người. Do dấu vết ít không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu; Vết màu nâu dính trên áo khoác, quần thun, quần vải gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu O; Máu của nạn nhân Lê Thị C2, sinh ngày: 01/01/1982 thuộc nhóm máu O; Máu của bị can Nguyễn Văn D, sinh ngày 01/01/1975 thuộc nhóm máu AB.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm 32/2024/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024
Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D tù chung thân; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (12/12/2023).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/6/2024 bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là có căn cứ, đã xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo tội danh là có căn cứ. Nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét ở góc độ nhân đạo về hoàn cảnh gia đình bị cáo, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D làm trong hạn luật định và hợp lệ.

[2] Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 12/12/2023, tại khu vực ấp C, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, bị cáo Nguyễn Văn D đã có hành vi dùng dao sắc nhọn dài 22,1cm đâm liên tiếp 05 nhát đúng vào vùng lưng phải, vùng bả vai phải, vùng bả vai trái và 01 nhát trượt qua cổ của bị hại Lê Thị C2 (là vợ của bị cáo). Hậu quả làm bị hại Lê Thị C2 chết do sốc mất máu cấp vì vết thương thấu lưng, thấu phổi, vết thương thấu bụng, thấu gan.

Với hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của con người, đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội. Do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Khi xem xét quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Chỉ vì ghen tuông, mâu thuẫn, bị cáo cố ý có tính toán, chuẩn bị hung khí nguy hiểm, tấn công liên tiếp vào các vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại (là vợ của bị cáo). Do đó, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới so với cấp sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;

1/Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Giết người”.

2/Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D tù chung thân; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (12/12/2023).

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3/Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5/Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh An Giang;
- (Tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu (10) 20b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Cầu

